

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 343 /2017/HSPT

Ngày: 27/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương

Bà Bùi Kim Rết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Minh - Cán bộ Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 322/2017/HSPT ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Dương Tsần P;

Do có kháng cáo của bị cáo Dương Tsần P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất;

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Tsần P, sinh năm: 1989 tại Đồng Nai;

Thường trú tại: ấp T1, xã B, huyện T2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Con ông Dương A T, sinh năm 1965 và bà Vòng V, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày: 29/3/2017.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Huy Hoi, sinh năm 1985, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trần Biên - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai, địa chỉ cư trú: Phường Xuân Thanh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ làm việc: 77A, đường Hưng Đạo Vương, khu phố 4, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

* Người bị hại: Cháu Lê Thị Ánh T, sinh ngày: 28/11/2000.

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/ Chị Dương Thị Th (mẹ ruột cháu T), sinh năm: 1976.

Trú tại: Tổ 18, ấp Ng, xã B2, huyện Th1, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Lê Minh H (cha ruột cháu T), sinh năm: 1976.

Trú tại: Tổ 18, ấp Ng, xã B2, huyện Th1, tỉnh Đồng Nai.

Chị Dương Thị Th đại diện cho anh Lê Minh H theo văn bản ủy quyền ngày 10/04/2017.

** Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại:*

Ông Nguyễn Phong, sinh năm 1975, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Tri Ân, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai, địa chỉ làm việc: Số 322/57, khu phố 1, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, bị hại, đại diện người bị hại, các luật sư có mặt)

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Thống Nhất và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 06/12/2015, Dương Tsần P cùng một số người bạn đến quán nhà anh Đoàn B1, sinh năm 1976, tại ấp N, xã B2, huyện Th1, tỉnh Đồng Nai để cùng ăn nhậu và hát karaoke. Tại đây, Dương Tsần P gặp cháu Lê Thị Ánh T, sinh ngày 28/11/2000 (theo giấy khai sinh), ở cạnh nhà anh B1 sang chơi và cùng ngồi chung với nhóm của Dương Tsần P.

Nhóm của Dương Tsần P cùng ăn nhậu với nhau đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì giải tán. Riêng P mượn xe mô tô biển số 60N5-2407 của anh Cao Tấn T3, sinh năm 1989, trú tại xã T4, huyện Th2, tỉnh Bến Tre đi về sau. P và cháu T ngồi với nhau ở nhà anh B1 đến khoảng 12 giờ 30 cùng ngày thì P rủ cháu T đi uống cà phê, cháu T đã đồng ý.

Dương Tsần P điều khiển xe mô tô biển số 60N5-2407 chở cháu Lê Thị Ánh T đi vào vườn cao su và chòi rẫy bỏ hoang của gia đình ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1960, trú tại ấp N, xã B2, huyện Th1, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, lợi dụng cháu T còn nhỏ tuổi, hạn chế nhận thức về giới tính, Dương Tsần P đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lê Thị Ánh T 03 lần cụ thể như sau:

Dương Tsần P dừng xe mô tô biển số 60N5-2407 ở vị trí bãi đất trong vườn cao su (cách chòi rẫy bỏ hoang khoảng 90m). Tại đây, P và cháu T cùng ngồi nói chuyện với nhau trên xe mô tô biển số 60N5-2407. P dùng tay ôm ngang người cháu T, sau đó luồn tay vào trong quần áo sờ vú và sờ âm hộ của cháu T. Thấy cháu T không có phản ứng gì, P chủ động cầm tay kéo cháu T đến

một vị trí bãi đất trống trong vườn cao su (cách chòi rẫy bỏ hoang khoảng 120m). P và cháu T cùng nằm xuống đất ôm nhau, P dùng tay cởi quần jean và quần lót của cháu T xuống qua khỏi đầu gối rồi dùng tay sờ âm hộ cháu T và dùng ngón tay đút sâu vào trong âm hộ cháu T, thấy cháu T không phản ứng gì, P tự cởi quần áo của mình (quần jean và quần lót bên trong) qua khỏi đầu gối và đưa dương vật của mình vào trong âm hộ của cháu T để thực hiện hành vi giao cấu, P giao cấu với cháu T được khoảng 02 phút và chưa xuất tinh thì dừng lại rồi P và cháu T tự mặc quần áo vào.

Ngồi chơi một lúc thì P lại có nhu cầu quan hệ tình dục với cháu T, P đẩy Tuyết nằm xuống đất rồi nằm xuống bên cạnh Tuyết, P dùng tay xoa, vuốt bụng, hôn Tuyết; cởi quần của Tuyết xuống dưới đầu gối rồi ngồi lên người Tuyết, đưa dương vật của mình vào âm hộ của cháu T và thực hiện hành vi giao cấu. P giao cấu với Tuyết khoảng 03 phút thì không xuất tinh được và dừng lại. Sau đó cả hai mặc quần áo vào và cùng đi về phía xe mô tô.

Sau đó, P và Tuyết đi về, khi đi qua chòi rẫy bỏ hoang của nhà ông Phạm Văn Đ thì P lại nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục với cháu T. P dừng xe phía ngoài chòi rẫy rồi dắt cháu T vào trong. Thấy trong chòi hoang có 01 giường gỗ (kích thước 2m2 x 1m6), P bẻ mấy nhánh cây gần đó để quét giường và cùng cháu T nằm lên trên giường. P cởi quần của cháu T và của P ra rồi tiếp tục giao cấu với cháu T khoảng 02 phút và cũng không xuất tinh được thì P dừng lại và cả hai cùng mặc quần áo ra về.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày P chở cháu T về khu vực gần nhà của cháu T để cháu T xuống xe đi về nhà, còn P bỏ đi. Phát hiện quần áo của cháu T bị lấm lem, dính bụi đất, nghi ngờ cháu T bị xâm hại tình dục, bà Dương Thị Th, sinh năm 1976 là mẹ của cháu T đã tra hỏi thì cháu T khai nhận việc bị Dương Tsản P thực hiện hành vi giao cấu như đã nêu trên. Bà Thúy đã đưa cháu T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất để tố cáo về sự việc.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với cháu Lê Thị Ánh T. Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 0944/TD/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: “Màng trinh hình bán nguyệt, đường kính lỗ trinh 01cm, màng trinh rách mới vị trí 6 giờ, bờ mép vết rách và bờ mép chân màng trinh vị trí 08 giờ -> 09 giờ còn bầm tụ máu, xung huyết.

Căn cứ bản giám định pháp y về độ tuổi số 0975/ĐT/2015 ngày 04/01/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận độ tuổi của cháu Lê Thị Ánh T là 15 tuổi +/- 6 tháng tại thời điểm giám định (ngày 17/12/2015).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Tsần P phạm tội “Giao cầu với trẻ em”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115, khoản 2 Điều 46 BLHS. Xử phạt: Dương Tsần P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 quần jean màu xanh, 01 áo thun màu đen, 01 áo khoác màu đỏ và 02 quần lót, vì không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 609 BLDS năm 2005, điểm c tiểu mục 1.5 mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP. Buộc bị cáo bồi thường cho cháu Lê Thị Ánh T số tiền 43.350.000đ.

- Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.167.500đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra trong bản án còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 08/10/2017, bị cáo Dương Tsần P có đơn kháng cáo kêu oan.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Qua nghiên cứu hồ sơ xác định ngày 06/12/2015 bị cáo P lợi dụng cháu T còn nhỏ và nhận thức chậm, nên đã 03 lần giao cầu với cháu, bị cáo ra đầu thú và nhận tội. Ngày 28/4/2017 P thay đổi lời khai, không nhận tội, nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh.

Xét quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra đã làm đúng theo quy trình, bị cáo hoàn toàn nhận tội, phù hợp lời khai nhân chứng, người bị hại, biên bản hiện trường, và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ. Án sơ thẩm xử bị cáo Dương Tsần P về tội “Giao cầu với trẻ em” là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu T và xâm hại đến đạo đức xã hội, cần được xử lý nghiêm. Với mức án 03 năm tù là cấp sơ thẩm có xem xét đến nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và phù hợp, Đề nghị y án sơ thẩm.

Luật sư Hợi bào chữa cho bị cáo trình bày:

Trước đây bị cáo có khai nhận tội. Sau này thay đổi lời khai, vì cho rằng bị cơ quan điều tra ép cung, và hiện trường vụ án trước đây không có Viện kiểm sát tham gia chứng kiến, sau này dựng lại hiện trường mới có Viện kiểm sát.

Vụ án không có nhân chứng trực tiếp, việc truy tố là không có cơ sở, vì không có biên bản đối chất. Vật chứng thu giữ là 02 quần lót vậy 01 quần lót ở đâu ra cấp sơ thẩm chưa làm rõ. Đề nghị trả hồ sơ để tòa sơ thẩm làm rõ.

Luật sư Phong bảo vệ quyền lợi cho bị hại:

Bị cáo kêu oan không có cơ sở, vì không đưa ra được căn cứ nào để cho rằng mình không thực hiện hành vi phạm tội; và cũng không đưa ra được căn cứ nào cho rằng mình bị đánh đập. Việc bị cáo nêu ra, chỉ có mẹ bị cáo biết bị cáo bị đánh đập là thiếu khách quan, không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Tòa xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Tsần P không thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 29/3/2017 bị cáo P đã tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Thống Nhất đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, được thể hiện ở các biên bản lấy lời khai, bản tự khai, biên bản đối chất có sự chứng kiến của luật sư, kiểm sát viên. Tại tòa hôm nay bị cáo trình bày, lời khai của bị cáo khi có kiểm sát viên tham gia là hoàn toàn tự nguyện. Xét lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng, và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ.

Ngày 28/4/2017 bị cáo thay đổi lời khai không nhận tội giao cấu, chỉ thừa nhận hành vi dâm ô với người bị hại. Cơ quan CSĐT đã tiến hành dựng lại hiện trường, đồng thời cho đối chất với những lời khai chưa thống nhất. Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về tình dục, hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại không có mâu thuẫn gì với bị cáo, các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, cũng như lời khai mẹ bị cáo có đến nhà bị hại xin được bồi thường.

Đã có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Xét Tòa sơ thẩm xử bị cáo Dương Tsần P về tội “*Giao cấu với trẻ em*” quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 115 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan như đơn kháng cáo bị cáo đã nêu.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của trẻ em, là đối tượng đặc biệt được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để cải tạo,

giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và xử phạt bị cáo Dương Tsần P 03 (ba) năm tù là phù hợp, thỏa đáng.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan, như đã phân tích ở trên, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về dân sự: Cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường là đúng, tuy nhiên không áp dụng lãi xuất chậm trả và quy định của điều luật Thi hành án là thiếu sót, nay bổ sung thêm cho đầy đủ.

Như đã nhận định, xét chấp nhận lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát và lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại. Không chấp nhận trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Tsần P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: **Dương Tsần P** 03 (ba) năm tù. Về tội “Giao cấu với trẻ em”, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho cháu Lê Thị Ánh T số tiền 43.350.000đ (Bốn mươi ba triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo P phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất;
- Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Quang Nghĩa